

Số: 23/QĐ-CĐSP

Hoà Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Ban hành Chương trình đào tạo theo tín chỉ, Đề cương chi tiết các học phần  
Trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non**  
(Dành cho người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương  
và có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên)

### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH**

Căn cứ quyết định 602/TTg ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Thủ tướng chính phủ về việc nâng cấp trường THSP Hoà Bình thành trường Cao đẳng Sư phạm;

Căn cứ Quyết định số 56/2003/QĐ-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành *Điều lệ trường cao đẳng*;

Căn cứ quyết định số 15/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 10/6/2004 về việc ban hành Chương trình khung Giáo dục đại học khối ngành Cao đẳng sư phạm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 16/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2007 về việc ban hành Chương trình khung Giáo dục đại học trình độ Cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non thuộc khối ngành sư phạm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên (*Ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*); Hướng dẫn thực hiện Quy chế Đào tạo trình độ cao đẳng Giáo dục Mầm non (*Ban hành kèm theo Quyết định số 164/2020/QĐ-CĐSP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình*);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác HSSV,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này Chương trình Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, Đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo tín chỉ trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (*Dành cho người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên*)

**Điều 2:** Chương trình Đào tạo, Đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo tín chỉ trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện cho công tác đào tạo từ khóa K29 (2020 – 2023) trở đi.

**Điều 3:** Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Công tác HSSV, các khoa/tổ chuyên môn, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:** *✓*

- Sở GD&ĐT;
- Như điều 3,
- Lưu: VT, P. QLĐT&CTHSSV, các khoa, tổ.



Nguyễn Thị Lệ Hương

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-CĐSP ngày 29 tháng 12 năm 2020  
của Hiệu trưởng trường CĐSP Hòa Bình)

Tên ngành đào tạo: **Giáo dục Mầm Non**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Mã ngành: **51140201**

Đối tượng đào tạo: **Người học đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên**

### 1. YÊU CẦU VỀ CHUẨN ĐẦU RA

#### 1.1. Kiến thức:

##### 1.1.1. Kiến thức chung:

Đạt được kiến thức về nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và các kiến thức về chế độ xã hội, pháp luật.

Hiểu biết về hệ thống giáo dục quốc dân, có năng lực tìm hiểu về đối tượng và môi trường giáo dục; về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục và nhà trường hiện nay.

Đạt trình độ tin học: Có kiến thức đại cương về tin học, các kiến thức – kỹ năng cơ bản về soạn thảo văn bản, trình bày văn bản, các kiến thức về thiết bị cơ bản: máy chiếu qua đầu, máy chiếu bản trong. Cung cấp các kỹ năng trình chiếu văn bản và kỹ năng tính toán cơ bản trong phần mềm Excel.

Có trình độ Tiếng Anh thực hành trình độ B1 (theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR) tương đương IELTS (general) 4.0;

Có chứng chỉ nghề nấu ăn;

Đạt được kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội – nhân văn, phù hợp với chuyên ngành, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

##### 1.1.2. Kiến thức chuyên ngành:

Đạt được hệ thống kiến thức về đặc điểm tâm, sinh lý trẻ em ở các độ tuổi mầm non và trẻ khuyết tật.

Đạt kiến thức chuyên sâu về vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non.

Đạt những kiến thức cốt lõi về phương pháp giáo dục trẻ mầm non, giáo dục thể chất, tổ chức hoạt động vui chơi, tổ chức hoạt động tạo hình, tổ chức hoạt động âm nhạc, làm quen với toán, làm quen văn học, phát triển ngôn ngữ khám phá khoa học, môi trường xung quanh và phương pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

Nắm vững mục tiêu, nội dung phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

## 1.2. Kỹ năng:

Kỹ năng lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế;

Kỹ năng xây dựng, tổ chức và thực hiện kế hoạch giáo dục, đánh giá kết quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục;

Kỹ năng tổ chức, thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ mầm non, quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ, đặc biệt là các kỹ năng giao tiếp với trẻ;

Kỹ năng quản lý lớp mầm non và các kỹ năng tuyên truyền, vận động xã hội hóa giáo dục mầm non, phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của bản thân và đồng nghiệp,

Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục trẻ mầm non và kỹ năng sử dụng máy tính theo yêu cầu của tin học văn phòng.

## 1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi; hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ được giao; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; đánh giá chất lượng hoạt động giảng dạy, giáo dục sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.

## 1.4. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khách quan; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, có lòng nhân ái; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp cần thiết phù hợp với ngành nghề công tác, có bản lĩnh nghề nghiệp và thái độ trung thực, yêu nghề và có trách nhiệm trong công việc, có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội;

Có ý thức học tập không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực rèn luyện năng lực dạy học, cập nhật thông tin về đổi mới phương pháp dạy học,

Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học. Kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao, thường xuyên rèn luyện để có sức khỏe và thể lực tốt.

## 2. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi ra trường, người học có thể đảm nhận các công việc và vị trí sau:

Giảng dạy trong các cơ sở Giáo dục Mầm non hoặc chăm sóc, giáo dục trẻ trong các Trung tâm Bảo trợ; Trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi; Trung tâm nuôi dạy trẻ có hoàn cảnh khó khăn; Trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật và các gia đình có nhu cầu chăm sóc - giáo dục con em trong độ tuổi mầm non;

Có thể tuyển chọn, bồi dưỡng vào các vị trí quản lý trong các cơ sở giáo dục công lập, dân lập và tư thục, tại các cơ quan tư vấn về khoa học chăm sóc, giáo dục trẻ em,

Công tác tại cơ quan hành chính các cấp, các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội khác.

### 3. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Cử nhân ngành Cao đẳng Sư phạm Giáo dục Mầm non có thể tiếp tục học lên đại học hoặc trình độ cao hơn tại các cơ sở đào tạo khác.

**4. THỜI GIAN ĐÀO TẠO:** là thời gian tích lũy đủ số lượng tín chỉ.

**5. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOẢ:** 60 tín chỉ (*chưa kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh*).

### 6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Theo Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 7. THANG ĐIỂM:

Theo Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGDĐT ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 8. KHUNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

#### 8.1. Khung chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Số TC
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương chung cho ngành Sư phạm ( <i>Chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-AN</i> )	19
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp - Khối Kiến thức, kỹ năng cơ bản: - Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành: - Học phân thay thế thi tốt nghiệp hoặc khóa luận: (Lựa chọn từ các học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành)	41 08 33

#### 8.2. Nội dung từng phần:

TT	Mã HP	Khối kiến thức/Tên HP	Số TC
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>A. KHỐI KIẾN THỨC GDĐC CHUNG CHO NGÀNH SP</b>			<b>19</b>
1	DC 5501	Những NL cơ bản của CN Mác-LêNin	5
2	DC 5202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	DC 5303	Đường lối CM của Đảng CSVN	3

4	DC 5403	Pháp luật đại cương	3
5	DC 5502	Tiếng Anh 1	2
6	DC 5602	Tiếng Anh 2	2
7	DC 5711	<b>Giáo dục quốc phòng –An ninh (165 tiết)</b>	
8	DC 5803	<b>Giáo dục thể chất (90 tiết)</b>	
9	DC 5902	Công nghệ thông tin và ứng dụng CNTT trong GDMN	2
<b>B. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>			
<b>I. Khối Kiến thức, kỹ năng cơ bản (Kiến thức cơ sở ngành)</b>			<b>08</b>
1	MN5201	Tâm lý học đại cương	2
2	MN5202	Giáo dục học đại cương	2
3	MN5203	Mỹ thuật	2
4	MN5204	Âm nhạc và Múa	2
<b>II. Khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành</b>			<b>33</b>
1	MN5205	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi MN	2
2	MN5306	Sự học và sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi Mầm non	3
3	MN5307	Giáo dục học mầm non và Nghề giáo viên mầm non	3
4	MN5309	Chương trình giáo dục mầm non - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN.	3
5	MN5210	Vệ sinh - Dinh dưỡng	2
6	MN5211	Tổ chức hoạt động tạo hình	2
7	MN5212	Tổ chức hoạt động âm nhạc	2
8	MN5213	Tổ chức hoạt động vui chơi	2
9	MN5214	Phương pháp phát triển ngôn ngữ	2
10	MN5215	Phương pháp làm quen với Toán	2
11	MN5216	Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	2
12	MN5217	Phương pháp làm quen với văn học	2
13	MN5218	Phương pháp giáo dục thể chất	2
14	MN5436	Thực tập cuối khóa (6 tuần)	4
<b>III. Học phần thay thế thi TN hoặc khóa luận (5 tín chỉ)</b>			
Lựa chọn từ các học phần thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành (02 học phần).			
1	MN5309	Chương trình giáo dục mầm non - Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình GDMN (3TC)	
2	MN5215	Phương pháp làm quen với Toán (2TC)	
3	MN5216	Phương pháp KPKH&MTXQ (2TC)	
4	MN5217	Phương pháp làm quen với văn học (2TC)	
<b>Tổng</b>			<b>60</b>

## 9. MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 5 TC

**Điều kiện tiên quyết:** Năm thứ nhất

Nội dung ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 phần, 9 chương: Phần thứ nhất có 3 chương bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; phần thứ hai có 3 chương trình bày ba nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; phần thứ ba có 3 chương, trong đó có 2 chương khái quát những nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội và 1 chương khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

### 9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 TC

**Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

### 9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 TC

**Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương:

Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

### 9.4. Pháp luật đại cương 3 TC

**Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin

Chương trình môn học Pháp luật đại cương dùng cho đào tạo trình độ cao đẳng, đại học gồm 11 chương, 03 phần những kiến thức cơ bản về các vấn đề:

- Phần thứ nhất: Những khái niệm chung về nhà nước và pháp luật (02 chương);
- Phần thứ 2: Hệ thống pháp luật Việt Nam,
- Phần thứ 3: Luật pháp quốc tế.

## 9.5. Tiếng Anh 1

2 TC

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần **Tiếng Anh 1** cung cấp lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm ở trình độ tiền trung cấp thông qua các chủ đề bài học.

✓ **Trọng tâm ngữ pháp:** The present simple tense; The present continuous tense vs. the present simple; The past simple tense (regular and irregular endings); will (first conditional); The past continuous tense vs. the past simple; The present perfect tense vs. the past simple; Comparatives and superlatives.

✓ **Trọng tâm từ vựng:** Collocations; Physical appearance; Money; Country adjectives; Clothes; Places and buildings; and Homophones and homonyms.

✓ **Trọng tâm ngữ âm:** The IPA; Voiced and voiceless consonants, question intonation; -ed ending, word stress with two syllables; /i/, /i:/, sentence stress; /v/, /v:/, reduced vowels; -a-, word stress with three syllables; /θ/, /ð/, auxiliary verbs: strong and weak forms.

✓ Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phát triển theo các chủ điểm và trọng tâm kiến thức bài học.

## 9.6. Tiếng Anh 2

2 TC

*Điều kiện tiên quyết:* Tiếng Anh 1

Học phần **Tiếng Anh 2** bao gồm 6 bài học từ bài 7 đến bài 12. Mỗi bài học gồm phần từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các bài tập phối hợp linh hoạt kiến thức nhằm rèn luyện đồng thời cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

✓ **Trọng tâm ngữ pháp:** The Present continuous, quantity phrases, quantifiers, possessive pronouns, The present perfect, infinitive, should, shouldn't, conditional sentences, passive in the present and the past, echo questions, used to, future time clauses, reported speech, connecting words.

✓ **Trọng tâm từ vựng:** từ vựng theo chủ đề bài học, complaint and request, travelling, adjectives for feelings to compare and description, invitation and arrangement, activities,

✓ **Trọng tâm ngữ âm:** weak form and strong form, ending sound "t", and "h" at the beginning of the words, intonation, linking.

✓ Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết được phát triển theo các chủ điểm và trọng tâm kiến thức bài học.

## 9.7. Giáo dục quốc phòng và an ninh (165 tiết)

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học chính khóa, cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng và an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân;



bổ sung kiến thức về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an bảo vệ Tổ quốc.

Môn học gồm 04 học phần với tổng thời lượng 165 tiết (1) Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam - 45 tiết (2) Công tác quốc phòng và an ninh - 30 tiết (3) Quân sự chung - 30 tiết (4) Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật (60 tiết).

### **9.8. Giáo dục thể chất (90 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Giới thiệu và thực hành một số kỹ thuật cơ bản của các nội dung: Các môn Điền kinh, Thể dục, Bóng chuyền, Cầu lông, Đá cầu. Đồng thời thông qua các bài tập thực hành, vận động giúp sinh viên có được sức khỏe, tinh thần và thể lực tốt để học tập, nghiên cứu góp phần phát triển con người toàn diện. Trên cơ sở đó, học phần giúp sinh viên hình thành các năng lực: năng lực tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập, năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng vận động trong TDTT vào cuộc sống thực tiễn, năng lực hoạt động xã hội (năng lực tham gia thi đấu và làm trọng tài ở một số môn thể thao, năng lực hướng dẫn cộng đồng tập luyện TDTT đúng cách).

### **9.9. Tâm lý học đại cương**

**2 TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần Tâm lý học đại cương giới thiệu cho sinh viên về đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chức năng, bản chất hiện tượng tâm lý người và sự đa dạng của các hiện tượng tâm lý trong đời sống con người; Những vấn đề về cơ sở tự nhiên, cơ sở xã hội của tâm lý, sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức về phương diện cá thể; Các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng và trí nhớ, ngôn ngữ của con người; Một số vấn đề cơ bản về bản chất, các thuộc tính tâm lý của nhân cách và con đường hình thành nhân cách; Những sai lệch hành vi về mặt tâm lý trong sự phát triển nhân cách và biện pháp khắc phục chúng.

### **9.10. Giáo dục học đại cương**

**2 TC**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung cơ bản của học phần là hệ thống tri thức cơ bản về vai trò của giáo dục, mục đích, nguyên lý, và hệ thống GD quốc dân, GD mầm non trong hệ thống GD quốc dân, cung cấp những kiến thức về giáo dục học, bao gồm các phạm trù, khái niệm, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm. Trên cơ sở đó hình thành năng lực tìm hiểu môi trường giáo dục và nghiên cứu khoa học, đặt nền tảng cho việc hình thành năng lực dạy học và giáo dục cho sinh viên.

37	Trần Thị Na	1974	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
38	Lê T Thu Hương	1974	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
39	Nguyễn Thu Phương	1986	ThS tiếng Anh	Tiếng Anh
40	Đinh Thị Thảo	1986	Đại học tiếng Anh	Tiếng Anh
41	Lê Thành Nam	1980	Thạc sĩ Tin học	CNTT và UDCNTT trong GDMN
42	Trương T Phương Lan	1989	Thạc sĩ Tin học	CNTT và UDCNTT trong GDMN
43	Bùi Bích Huệ	1987	Đại học CNTT	CNTT và UDCNTT trong GDMN

## 12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

12.1. Phòng nghiệp vụ

12.2. Thư viện

12.3. Giáo trình, tập bài giảng

TT	Tên giáo trình / ĐCBG	Tác giả	Nhà XB	Năm
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia – Sự Thật, Hà Nội (Tái bản có sửa chữa, bổ sung, 2013)	2009
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Dành cho sinh viên Đại học, Cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia – Sự Thật, Hà Nội (Tái bản có sửa chữa, bổ sung, 2013).	2009
3	Pháp luật đại cương (Dùng trong các trường Đại học, Cao đẳng và THCN)	Lê Minh Toàn (chủ biên)	Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội	2011
4	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư phạm	2014
5	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo, (giáo trình dành cho sinh viên các trường sư phạm, ban hành theo quyết định số 33/2002/QĐ/BGD&ĐT)	Viện Nghiên cứu sư phạm - Phạm Viết Vượng chủ biên	Đại Học Sư Phạm	2003
6	Face2Face (Pre-Intermediate – Student's Book and Work Book), Cambridge – University Press	Chris Redston & Gillie Cunningham,	Cambridge – University Press	2005
7	Giáo trình giáo dục quốc phòng Tập 1	Đào Huy Hiệp	Giáo dục	2009

8	Giáo trình giáo dục quốc phòng Tập 2	Nguyễn Tiến Hải	Giáo dục	2009
9	Giáo trình Điền kinh	PGS.TS Nguyễn Kim Minh, Thạc sĩ Nguyễn Trọng Hải, Trần Đồng Lâm, Thạc sĩ Đặng Ngọc Quang	Đại học Sư phạm	2004
10	Giáo trình Điền kinh	Nguyễn Đình Cường, Phan Thị Hiệp	Đại học Sư phạm	2007
11	Giáo trình Thể dục dụng cụ	Đặng Đức Thao, Vũ Thị Thu	Giáo dục	1998
12	Giáo trình bóng chuyền	Sách dự án đào tạo giáo viên THCS	ĐHSP Hà Nội	2003
13	Giáo trình cầu lông	Th.S Trần Văn Vinh, Th.S Nguyễn Trọng Hải, Th.S Đào Chí Thành	ĐHSP Hà Nội	2004
14	Giáo trình đá cầu		ĐHSP Hà Nội	2003
15	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	ĐHQGHN	2008
16	Những vấn đề chung của giáo dục học	Thái Duy Tuyên	ĐHSP	2004
17	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn trẻ mầm non hoạt động tạo hình (Dùng cho THCS)	Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội	NXB Hà Nội	2005
18	Giáo trình mỹ thuật	Phạm Thị Chinh - Trần Tiểu Lâm	NXB Hà Nội	2008
19	Giáo trình trang trí	Tạ Phương Thảo	NXB Đại học sư phạm	2004
20	Âm nhạc và phương pháp giáo dục âm nhạc (tập I, II)	Ngô Thị Nam - Trần Nguyên Hoàn - Trần Minh Trí	Giáo dục	
21	Trẻ mầm non ca hát	Hoàng Văn Yến	Âm nhạc	2004
22	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi Mầm non	Tạ Thuý Lan, Trần Thị Loan	Giáo dục	2008
23	Sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai	GĐVN	2014
24	Giáo trình giáo dục gia đình	Ngô Công Hoàn	Giáo dục	2009
25	Giáo trình Nghề giáo viên mầm non	Hồ Lam Hồng	GĐVN	2012
26	Giáo dục học mầm non	Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh	ĐHQGHN	2001
27	Giáo trình giáo dục hòa nhập, Nhà xuất bản Giáo dục.	Trần Thị Thiệp - Nguyễn Xuân Hải - Lê Thị Thúy Hằng	Giáo dục	2011
28	Chương trình Giáo dục mầm non	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục Việt Nam	2018
29	Tài liệu học tập một số học phần đào tạo giáo viên trình độ	Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh	Giáo dục Việt Nam	2013

	cao đẳng ngành giáo dục mầm non (Chương trình giáo dục mầm non – Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non – Quản lí trong giáo dục mầm non).			
30	Giáo trình Tổ chức hoạt động vui chơi	Đình Văn Vang	Giáo dục	2009
31	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình cho trẻ	Ứng Thị Châu- Nguyễn Lâm Bình- Lê Đức Hiền	Giáo dục	1998
32	Tạo hình và phương pháp hướng dẫn hoạt động tạo hình	Lê Đức Hiền.	Hà Nội	2005
33	Tạo hình và phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ em	Lê Hồng Vân.	ĐHQGHN	
34	Tổ chức hoạt động âm nhạc	Phạm Thị Hòa	Giáo dục VN	2010
35	Giáo trình Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	Đình Hồng Thái, Trần Thị Mai	Giáo dục	2011
36	Giáo trình Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	Lã Thị Bắc Lý, Lê Ánh Tuyết	Giáo dục	2008
37	Toán và phương pháp hình thành các biểu tượng toán học cho trẻ mẫu giáo,	Đình Thị Nhung	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
38	Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với toán	Đỗ Thị Minh Liên	Giáo dục	2011
39	Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh	Hoàng Thị Oanh – Nguyễn Thị Xuân	Giáo dục	2011
40	Giáo trình PPGDTC đào tạo giáo viên mầm non có trình độ cao đẳng	Đặng Hồng Phương	Giáo dục	2008
41	Giáo trình Vệ sinh - Dinh dưỡng - Dành cho hệ đào tạo CĐSP Mầm non	Lê Thị Mai Hoa	Giáo dục	2011
42	Giáo trình phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non - Dành cho hệ CĐSP Mầm non	Lê Thị Mai Hoa	Giáo dục	2008
43	Phát triển và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non	Nguyễn Thị Thu Hiền	Giáo dục	2008
44	60 năm giáo dục mầm non Việt Nam	Phạm Thị Sửu (chủ biên)	Giáo dục	2006
45	Phương pháp dạy và học đàn phím điện tử,	Xuân Tứ	Đại học Sư phạm	2005
46	Âm nhạc và múa (dành cho hệ CĐSP mầm non)	Hoàng Công Dụng	Giáo dục	2012
47	Múa	Trần Minh Trí	ĐH Sư phạm	2007

48	Phương pháp nghiên cứu trẻ em	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên)	Đại học Quốc gia Hà Nội	2001
49	Giáo dục môi trường (Đào tạo GVTH)	Lê Văn Trường – Nguyễn Kim Tiến	Giáo dục	2006
50	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	Nguyễn Thị Như Mai	Đại học Sư phạm	2014
51	Giáo trình Vệ sinh – dinh dưỡng	Lê Thị Mai Hoa – Trần Văn Dân	Giáo dục	2011
52	Microsoft Office 2013 Dành Cho Người Bắt Đầu	Quang Huy- Tường Thụy	Thời Đại	2014

### 13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

#### 13.1. Cấu trúc chương trình

##### 13.1.1. Về nội dung:

Nội dung chương trình được xây dựng theo hướng phát triển năng lực ở người học, bao gồm năng lực giáo dục, năng lực về chuyên môn Giáo dục Mầm non và các năng lực khác. Chương trình cũng được thiết kế tương thích với Khung năng lực giáo viên Mầm non tại Việt Nam. Tỉ trọng của các nội dung lí thuyết giảm và tăng nội dung thực hành cũng nhằm tạo điều kiện và đảm bảo sự phát triển nghề nghiệp của người học trong khi vẫn bảo đảm tính hệ thống từ thấp đến cao của chương trình.

##### 13.1.2. Về phương pháp, phương tiện và tổ chức đào tạo:

Tổ chức các hoạt động đào tạo phải hướng đến việc phát huy năng lực tự học của người học, giúp người học hình thành ý thức tự giác, chủ động, sáng tạo trong công việc học tập của bản thân. Cụ thể:

- Đa dạng hóa và kết hợp nhiều loại hình và thủ thuật tổ chức các hoạt động học tập trên lớp như thảo luận, thuyết trình, làm việc theo nhóm, tăng cường các hoạt động thực hành; chú trọng đến các hoạt động trải nghiệm, làm tiểu luận;

- Đa dạng hóa và kết hợp nhiều hình thức kiểm tra đánh giá người học, chú trọng đến đánh giá quá trình bao gồm sự tích cực tham gia của người học trong các phiên thảo luận, thuyết trình theo nhóm hoặc cá nhân, làm dự án học tập theo nhóm hoặc cá nhân, viết tiểu luận theo nhóm hoặc cá nhân;

- Chú trọng đến các hoạt động rèn luyện NVSPTX, dành tối đa thời gian cho các hoạt động thực hành trong các buổi rèn luyện NVSPTX, kết hợp chặt chẽ với Tổ Tâm lý giáo dục và giáo viên ở cơ sở Giáo dục Mầm non, các trường Mầm non trên địa bàn để vận dụng các nội dung đổi mới đáp ứng với yêu cầu thực tiễn trong giáo dục Mầm non hiện nay;

- Sử dụng triệt để các phương tiện kĩ thuật dạy học như các thiết bị nghe nhìn, máy tính, các phần mềm hỗ trợ dạy học Mầm non, mạng Internet.

#### 13.2. Thực hiện chương trình

Trước khi bắt đầu mỗi học phần, giảng viên phải cung cấp đề cương chi tiết học phần cho sinh viên, công bố hình thức kiểm tra đánh giá học phần, các tài liệu học tập và tài liệu tham khảo. Giảng viên phải có kế hoạch hướng dẫn sinh viên chuẩn bị nội dung học tập cho từng chương, bài, bao gồm hướng dẫn đọc và tóm tắt từng phần bài trong giáo trình, tài liệu tham khảo; hướng dẫn lập kế hoạch, thực hành giảng dạy; hướng dẫn làm thảo luận; hướng dẫn làm các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm cùng cơ sở Thực hành.

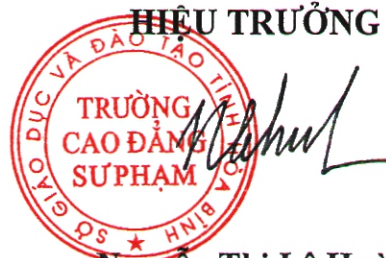
### 13.3. Điều hành chương trình

Khối lượng kiến thức toàn khóa là 60 tín chỉ, chưa kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng.

Chương trình bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương chung cho ngành Sư phạm và các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp được lên kế hoạch giảng dạy trong toàn khóa học.

Các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục đại cương chung cho ngành Sư phạm do các đơn vị có liên quan tổ chức và điều hành giảng dạy. Các học phần thuộc khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp do khoa Mầm non quản lý, tổ chức và điều hành giảng dạy.

Các học phần thay thế tốt nghiệp sẽ do Hội đồng thi tốt nghiệp trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình tổ chức thi./.



Nguyễn Thị Lệ Hương